

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 9 - 2021

*“V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đỗ Văn Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến

2. Ông Vũ Kim Quy

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện VKSND huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Nhất** - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 98/2021/TLST- HNGĐ ngày 27/5/2021 về việc: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/9/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Trương Thị Ngọc Q, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và tại bản tự khai anh Nguyễn Đình T trình bày:** Tôi với chị Trương Thị Ngọc Q tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2015 tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, vợ chồng tôi sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và từ tháng 06 năm 2020 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay tôi nhận thấy không còn tình cảm với chị Q, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, đời sống chung không thể tiếp tục nên tôi đề nghị Tòa giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Trương Thị Ngọc Q.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng tôi có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thùy C, sinh ngày 21/9/2017. Khi ly hôn, tôi đồng ý giao con chung chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C cho đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo văn bản về đồng ý ly hôn của bị đơn chị Trương Thị Ngọc Q trình bày:**

Tôi đồng ý với ý kiến của anh Nguyễn Đình T về quá trình tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn, về mâu thuẫn vợ chồng đã sống ly thân và về con chung có 01 cháu Nguyễn Ngọc Thùy C, sinh ngày 21/9/2017. Nay ý kiến của tôi là đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Đình T; về con chung tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C cho đến tuổi trưởng thành, tôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung giữa tôi với anh T không có tài sản chung, không nợ ai cho nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Bị đơn cư trú tại huyện K nên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định nguyên đơn anh Nguyễn Đình T, bị đơn chị Trương Thị Ngọc Q là đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, cho anh Nguyễn Đình T được ly hôn với chị Trương Thị Ngọc Q.

Về con chung: Giao cho chị Trương Thị Ngọc Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc Thùy C, sinh ngày 21/9/2017 cho đến tuổi trưởng thành. Chị Q không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Nguyễn Đình T khởi kiện xin ly hôn với chị Trương Thị Ngọc Q. Đây là quan hệ tranh chấp “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Bị đơn chị Trương Thị Ngọc Q cư trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Đình T và bị đơn chị Trương Thị Ngọc Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Trương Thị Ngọc Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2015 tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn anh T và chị Q chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Vợ chồng anh T, chị Q có mâu thuẫn, nguyên nhân là thường xuyên cãi vã nhau, anh T và chị Q đã ly thân từ tháng 06 năm 2020 cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị Q đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đình T là phù hợp.

[4] Về con chung: Anh T và chị Q có một con chung là Nguyễn Ngọc Thùy C, sinh ngày 21/9/2017.

Hiện nay, cháu C đang còn nhỏ và ở với mẹ; do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bị đơn chị Trương Thị Ngọc Q cũng được nguyên đơn đồng ý giao cháu C cho chị Q nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn không yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu Tòa án phân chia nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Đình T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đình T, anh Nguyễn Đình T được ly hôn chị Trương Thị Ngọc Q.

- **Về con chung:**

Giao cho chị Trương Thị Ngọc Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thùy C, sinh ngày 21/9/2017 cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] **Về án phí:** Anh Nguyễn Đình T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana theo biên lai thu tiền số: 60AA/2021/0006852 ngày 10 tháng 5 năm 2021.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND tt Buôn Tráp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành